

Số: **441/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh
vào lớp 10 năm học 2017-2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 139/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017 - 2018 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Điện lực tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(KGVX)UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ94).



KT. CHỦ TỊCH
ĐỖ CHỮ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017-2018

*(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 15/3/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

A. Mục đích, yêu cầu

1. Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp nhằm mục đích:

Tuyển chọn những học sinh phù hợp với trình độ cấp học, đảm bảo giáo dục toàn diện; có khả năng học tập; có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo theo yêu cầu phát triển đất nước.

2. Việc tuyển sinh vào lớp 10 bảo đảm chính xác, đúng Quy chế, công bằng, khách quan.

B. Nội dung Kế hoạch

I, Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú (THPT DTNT) tỉnh

Tuyển học sinh dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn các huyện theo chỉ tiêu được giao, trong đó tuyển không quá 5% học sinh là người Kinh có hộ khẩu thường trú 60 tháng trở lên ở các xã miền núi có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ.

II, Tuyển sinh vào lớp 10

Bao gồm tuyển sinh vào trường THPT chuyên, THPT công lập, THPT tư thục và hệ giáo dục thường xuyên (GDTX) THPT.

1. Đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh

a) Đối tượng

Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THCS hệ GDTX có đủ điều kiện dự tuyển theo Quy chế.

b) Hồ sơ

Thực hiện theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

a) Chế độ tuyển thẳng (không áp dụng cho THPT chuyên)

Thực hiện theo điểm d, khoản 1, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chế độ ưu tiên (không áp dụng cho THPT chuyên)

b1) Cộng 3 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b2) Cộng 2 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

b3) Cộng 1 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là người được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

c) Chế độ khuyến khích

c1) Áp dụng cho THPT chuyên

Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 các bộ môn văn hoá:

- Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

Thí sinh được cộng điểm khi dự tuyển vào lớp chuyên đúng với môn thi đã đạt giải và được cộng điểm khi dự tuyển vào lớp không chuyên.

c2) Áp dụng cho THPT không chuyên

- Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 các bộ môn văn hoá:

- + Giải nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;
- + Giải nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;
- + Giải ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm.

- Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THCS trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tài năng tiếng Anh; thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn vật lí, hoá học, sinh học; thi các môn văn hoá trên mạng Internet; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn; Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp tỉnh.

Đối với giải cá nhân:

+ Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: cộng 1,0 điểm;

Đối với giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải.

Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân. Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

- Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do sở giáo dục và đào tạo tổ chức ở cấp THCS:

+ Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;

+ Loại khá: cộng 1,0 điểm;

+ Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên, khuyến khích:

Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng ưu tiên, khuyến khích không quá 5,0 điểm đối với thi tuyển, không quá 4,0 điểm đối với xét tuyển.

Đối với học sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên nhưng không trúng tuyển thì được cộng điểm khuyến khích, ưu tiên khi tham gia xét tuyển theo nguyện vọng vào trường THPT không chuyên.

3. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện hai phương thức:

a) Thi tuyển

Áp dụng đối với Trường THPT chuyên Lê Khiết và các trường THPT công lập thuộc các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Học sinh không thuộc địa bàn thi tuyển được tham gia thi tuyển vào trường THPT gần nhất.

b) Xét tuyển

Áp dụng cho học sinh đối với các trường THPT công lập không thi tuyển; trường THPT tư thục; học viên hệ GDTX THPT tại các đơn vị được giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10.

Căn cứ để xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện của 4 năm học cấp THCS để xét tuyển, cụ thể:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Điểm xét tuyển là tổng số điểm của điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

4. Hình thức tổ chức

Tổ chức một kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chung cho Trường THPT chuyên Lê Khiết với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 của các trường THPT không chuyên, trường THPT DTNT tỉnh.

5. Môn thi, điểm xét tuyển, nguyên tắc tuyển

a) Trường THPT chuyên

Thi các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh và môn chuyên. Thời gian làm bài của mỗi môn: Ngữ văn, Toán không chuyên 120 phút; Môn tiếng Anh không chuyên gồm 3 kỹ năng: nghe, đọc hiểu, viết, thời gian làm bài 100 phút.

Các môn chuyên 150 phút; môn tiếng Anh chuyên gồm 4 kỹ năng: nói, nghe, đọc hiểu, viết. Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học thi môn Toán.

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên = Điểm môn Ngữ văn + Toán + tiếng Anh + môn chuyên x 2 + điểm khuyến khích (nếu có).

Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên = Điểm môn Ngữ văn + Toán + tiếng Anh + điểm khuyến khích (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ số lượng của lớp chuyên, lớp không chuyên; thi đủ 4 bài thi và các bài thi không chuyên đều đạt điểm lớn hơn 2, điểm bài thi môn chuyên lớn hơn 4.

b) Trường THPT không chuyên

Thi các môn: Ngữ văn, Toán và tiếng Anh. Thời gian làm bài mỗi môn Ngữ văn, Toán 120 phút, môn tiếng Anh gồm 3 kỹ năng: nghe, đọc hiểu, viết; thời gian làm bài 100 phút.

Điểm xét tuyển = Điểm môn: (Ngữ văn + Toán) x 2 + tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ 3 bài thi và không có bài thi nào bị điểm dưới 1.

c) Trường THPT DTNT tỉnh

Thi các môn: Ngữ văn và Toán. Thời gian làm bài mỗi môn Ngữ văn, Toán 120 phút.

Điểm xét tuyển = Điểm môn: (Ngữ văn + Toán) x 2 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao theo địa bàn huyện, thi đủ 2 bài thi và không có bài thi nào bị điểm dưới 1.

6. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THPT Chuyên Lê Khiết tuyển những học sinh đã tốt nghiệp THCS, có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tỉnh. Những trường hợp từ tỉnh ngoài chuyển về phải được sự đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Trường THPT công lập tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS, có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các trường THCS trên địa bàn huyện, thành phố nơi trường đóng. Riêng một số xã, phường tại một số huyện và thành phố thì quy định địa bàn như sau:

Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 tại Trường THCS ở xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành được dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc huyện Nghĩa Hành hoặc Trường THPT số 2 Mộ Đức.

Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các xã Phổ An, Phổ Phong, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ được dự tuyển vào Trường THPT Trần Quang Diệu huyện Mộ Đức hoặc dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc huyện Đức Phổ.

Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các xã Nghĩa An, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa được dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn huyện Tư Nghĩa hoặc dự tuyển vào các trường THPT thuộc thành phố Quảng Ngãi.

Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các xã của huyện Sơn Tịnh được dự tuyển vào Trường THPT Ba Gia, Huỳnh Thúc Kháng, Sơn Mỹ, Võ Nguyên Giáp.

c) Trường THPT DTNT tỉnh tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS, có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các trường THCS trên địa bàn huyện được giao chỉ tiêu vào trường THPT DTNT tỉnh.

d) Các trường THPT tư thục, trung tâm có giao chỉ tiêu tuyển vào lớp 10, không giới hạn địa bàn tuyển sinh, nhưng phải tổ chức dạy học tại địa điểm của trường, trung tâm.

7. Đăng ký và nguyên tắc xét nguyện vọng

a) Đăng ký nguyện vọng

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Khiết:

Được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng: vào lớp chuyên, lớp không chuyên trong trường chuyên và 02 nguyện vọng vào trường THPT không chuyên theo địa bàn quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập không chuyên:

Được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT DTNT tỉnh:

Được đăng ký vào Trường THPT DTNT tỉnh, nếu không trúng tuyển thì được rút hồ sơ để đăng ký xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định.

b) Nguyên tắc xét nguyện vọng

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Khiết:

Xét tuyển nguyện vọng vào lớp chuyên trước, vào lớp không chuyên sau, nếu không trúng tuyển vào trường chuyên thì được dùng kết quả của 3 môn

Ngữ văn, Toán và tiếng Anh không chuyên để xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn theo quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập không chuyên:

Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

Căn cứ chỉ tiêu được giao, nguyện vọng của thí sinh và kết quả điểm thi, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định điểm chuẩn cho từng trường, để đảm bảo yêu cầu ưu tiên xét tuyển nguyện vọng 1 nhưng không để xảy ra tình trạng điểm chuẩn của một trường quá thấp trong khi nhiều học sinh có đăng ký nguyện vọng 2 có điểm thi đạt cao nhưng không được xét tuyển vào trường công lập.

Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 cùng trường ít nhất là 2,0 điểm.

- Đối với học sinh dự thi vào trường THPT DTNT tỉnh:

Xét tuyển nguyện vọng vào Trường THPT DTNT tỉnh trước, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn theo quy định.

8. Ngày tổ chức thi tuyển

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định phù hợp với khung kế hoạch thời gian năm học.

9. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định. Điểm chuẩn tuyển sinh của các trường được xác định sao cho số học sinh trúng tuyển dao động không quá 2% so với chỉ tiêu được giao.

Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2017.

IV. Kinh phí phục vụ kỳ thi

Thực hiện theo quy định hiện hành, việc chuẩn bị và quyết toán kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể.

C. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Làm cơ quan thường trực, Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt; thành lập các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thanh tra thi, bảo đảm theo đúng các quy định của Quy chế thi hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Công an tỉnh

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức kỳ thi.

3. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, in sao đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kỳ thi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tập trung tuyên truyền các nội dung có liên quan đến kỳ thi nhằm làm cho mọi người đều hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và cách thức tổ chức kỳ thi; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức kỳ thi.

5. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kỳ thi.

6. Công ty Điện lực Quảng Ngãi

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng in sao đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kỳ thi.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6; phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./.



T. CHỦ TỊCH
H. CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng